

KẾT QUẢ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2011

Sau khi tổ chức thi 2 môn điều kiện là Ngoại ngữ và Tin học, có 51/116 ứng viên thi Đạt và tiếp tục phần thi chuyên môn. Ngày 9/8/2011, trên cơ sở kết quả thi môn HCNN và thi giảng/phỏng vấn, Hội đồng tuyển dụng đã họp và thông qua kết quả như sau:

Số TT	Mã hồ sơ	Đơn vị			Chỉ tiêu thông báo	Chỉ tiêu duyệt của HĐTD sau khi đánh giá chất lượng thi tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Điểm Môn HCNN	Điểm giảng/phỏng vấn CV bình quân (của các điểm cho hợp lệ theo Quy chế)	Tổng điểm xét kết quả thi tuyển	Kết luận của HĐTD
		Vị trí đăng ký	Bộ môn	Đơn vị									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	68	Giảng viên	BM.Kế toán	K.Kế toán	3	3	Nguyễn Phương Linh	1/7/1989	Hà Nội	7	77.67	123.51	Trúng tuyển
2	41	Giảng viên	BM.Kế toán	K.Kế toán			Trương Văn Tú	22/4/1987	Nghệ An	7.5	76.17	121.76	Trúng tuyển
3	99	Giảng viên	BM.Kiểm toán	K.Kế toán			Nguyễn Phi Long	8/10/1976	Hải Dương	8	75.20	120.80	Trúng tuyển
4	24	Giảng viên	BM.TCQT	K.NH-TC	8	6	Đào Minh Thu	31/1/1989	Hà Tây	9	85.40	137.10	Trúng tuyển
5	42	Giảng viên	BM.Lý thuyết	K.NH-TC			Nguyễn Nhất Linh	11/9/1989	Thanh Hóa	8.25	84.60	135.15	Trúng tuyển
6	27	Giảng viên	BM.TTCK	K.NH-TC			Trần Thị Lan Hương	04-11-89	Thái Bình	7.5	83.67	133.01	Trúng tuyển
17	11	Giảng viên	BM.NHTM	K.NH-TC			Cao Đông Hưng	14/10/1984	Hải Dương	Miễn (diện xét tuyển)	80.40		Trúng tuyển
7	153	Giảng viên	BM.TCDN	K.NH-TC			Ngô Duy	9/9/1989	Hà Nội	6	79.00	124.50	Trúng tuyển
8	152	Giảng viên	BM.NHTM	K.NH-TC			Nguyễn Thế Hưng	24/10/1989	Hà Nội	9	74.25	120.38	Trúng tuyển
9	83	Giảng viên	BM.Lý thuyết	K.NH-TC			Nguyễn Quang Huy	2/11/1989	Hà Nội	5	73.00	114.50	Không trúng tuyển
10	120	Giảng viên	BM.NHTM	K.NH-TC			Phan Thanh Hiền	2/10/1987	Hà Nội	5	71.60	112.40	Không trúng tuyển
11	108	Giảng viên	BM.TCDN	K.NH-TC			Nguyễn Lê Hoa	11/2/1983	Nghệ An	5.5	69.50	109.75	Không trúng tuyển
12	115	Giảng viên	BM.TCQT	K.NH-TC			Đào Diệu Linh	22/8/1989	Hải phòng	9.25	65.20	107.05	Không trúng tuyển
13	35	Giảng viên	BM.TTCK	K.NH-TC			Phạm Phương Hằng	23/11/1987	Hải phòng	8	64.50	104.75	Không trúng tuyển
14	154	Giảng viên	BM.TCDN	K.NH-TC			Nguyễn Thị Huyền Trâm	22/10/1989	Nghệ An	7	60.67	98.01	Không trúng tuyển
15	40	Giảng viên	BM.TCDN	K.NH-TC			Phạm Phương Anh	17/10/1988	Hải phòng	6.5	59.75	96.13	Không trúng tuyển

Số TT	Mã hồ sơ	Đơn vị			Chỉ tiêu thông báo	Chỉ tiêu duyệt của HĐTD sau khi đánh giá chất lượng thi tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Điểm Môn HCNN	Điểm giảng/phỏng vấn CV bình quân (của các điểm cho hợp lệ theo Quy chế)	Tổng điểm xét kết quả thi tuyển	Kết luận của HĐTD
		Vị trí đăng ký	Bộ môn	Đơn vị									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	14	Giảng viên	BM.TCQT	K.NH-TC			Phạm Quang Huy	22/2/1989	Hung Yên	7	54.80	89.20	Không trúng tuyển
18	34	Giảng viên	BM.TMQT	K.TM&KT QT	1	1	Nguyễn Diệu Linh	24/8/1985	Nghệ An	5	58.60	92.90	Không trúng tuyển
19	36	Giảng viên	BM Vi mô	K.Kinh tế học	4	5	Lê Thanh Hà	02-09-90	Hải Dương	7	85.67	135.51	Trúng tuyển
25	47	Giảng viên	BM.Vi mô	K.Kinh tế học			Phạm Xuân Nam	11/04/1989	Thái Bình	Miễn (diện xét tuyển)	83.17		Trúng tuyển
20	87	Giảng viên	BM. LSKTOD	K.Kinh tế học			Đỗ Quỳnh Anh	15/10/1988	Hà Nội	7.75	83.00	132.25	Trúng tuyển
21	8	Giảng viên	BM.Vĩ mô	K.Kinh tế học			Lê Mai Hương	25/8/1980	Hà Nội	9.25	76.33	123.75	Trúng tuyển
22	26	Giảng viên	BM.Vi mô	K.Kinh tế học			Trương Như Hiếu	22/2/1989	Hà Nội	7	77.67	123.51	Trúng tuyển
23	122	Giảng viên	BM.Vi mô	K.Kinh tế học			Hoàng Thị Thu Hương	01/05/1988	Thanh Hóa	7	67.67	108.51	Không trúng tuyển
24	147	Giảng viên	BM.Vi mô	K.Kinh tế học			Nguyễn Thị Hà Trang	27/12/1989	Thái Bình	7	66.83	107.25	Không trúng tuyển
26	80	Giảng viên	BM.Thống kê	Khoa Thống kê	1	1	Nguyễn Thanh Hằng	15/9/1986	Hà Nội	8.75	67.00	109.25	Không trúng tuyển
28	77	Giảng viên	BM.Luật	K.Luật	2	1	Lương Tuấn Sơn	8/5/1987	Phú Thọ	9.25	79.83	129.00	Trúng tuyển
27	139	Giảng viên	BM Luật KD	K.Luật			Nguyễn Bằng Trung	20/12/1978	Hung Yên	7	69.40	111.10	Không trúng tuyển
29	53	Giảng viên	BM.QTKDT H	K.QTKD	4	4	Dương Công Doanh	22/8/1987	Bắc Ninh	8.25	78.70	126.30	Trúng tuyển
30	63	Giảng viên	BM.QTKDT H	K.QTKD			Lại Mạnh Khang	2/12/1989	Thái Bình	9	79.90	128.85	Trúng tuyển
31	37	Giảng viên	BM.QTDN	K.QTKD			Nguyễn Thị Nguyệt Anh	2/7/1985	Hà Tây	7.75	80.80	128.95	Trúng tuyển
32	20	Giảng viên	BM. QTDN	K.QTKD			Trần Ngọc Duy	21/11/1987	Hà Tây	Miễn (diện xét tuyển)	80.60		Trúng tuyển
34	89	Giảng viên	BM.XHH	K.KT&QLN NL	1	1	Đinh Kiều Oanh	12/10/1979	Hà Nội	8	78.20	125.30	Trúng tuyển
33	92	Giảng viên	BM.XHH	K.KT&QLN NL			Phạm Thị Thanh Huyền	28/2/1987	Hà Nội	6.25	68.50	109.00	Không trúng tuyển

Số TT	Mã hồ sơ	Đơn vị			Chỉ tiêu thông báo	Chỉ tiêu duyệt của HĐTD sau khi đánh giá chất lượng thi tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Điểm Môn HCNN	Điểm giảng/phỏng vấn CV bình quân (của các điểm cho hợp lệ theo Quy chế)	Tổng điểm xét kết quả thi tuyển	Kết luận của HĐTD
		Vị trí đăng ký	Bộ môn	Đơn vị									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
35	55	Giảng viên	BM. QTNL	K.KT&QLN NL	1	1	Nguyễn Ngọc Hiên	7/3/1989	Hà tây	9	74.75	121.13	Trúng tuyển
36	12	Giảng viên	BM.QLXH	K.KHQL	1	1	Dương Thùy Linh	13/11/1989	Thái nguyên	8.25	82.20	131.55	Trúng tuyển
37	5	Giảng viên	BM.QLKT	K.KHQL	1	1	Mạc Thị Hải Yến	20/9/1989	Hải Dương	9.25	76.67	124.26	Trúng tuyển
38	3	Giảng viên	BM.QLKT	K.KHQL			Nguyễn Thị Xuân Thúy	20-10-76	Hà Tây	6	75.67	119.51	Không trúng tuyển
39	91	Giảng viên	BM.NNKC	K.NNKT	2	3	Nguyễn Văn Sơn	4/9/1985	Hà Nội	9	76.25	123.38	Trúng tuyển
40	143	Giảng viên	BM.NNKC	K.NNKT			Nguyễn Thị Thanh Nhàn	20/07/1983	Ninh Bình	7.5	76.80	122.70	Trúng tuyển
41	58	Giảng viên	BM.TATM	K.NNKT			Nguyễn Thị Thiên Hương	14/12/1986	Hải Phòng	7.5	72.00	115.50	Trúng tuyển (thương 5 điểm vào điểm thi giảng do có chứng chỉ TESOL quốc tế)
42	98	Giảng viên	BM.Đường lối	K.LLCT	2	2	Nguyễn Chí Thiện	9/12/1980	Hưng Yên	9	79.30	127.95	Trúng tuyển
43		Giảng viên	BM.Những nguyên lý	K.LLCT			Nguyễn Văn Hậu	5/10/1984	Nam Định	Miễn (diện xét tuyển)	79.20		Trúng tuyển
44	52	Giảng viên	Toán tài chính	K.Toán	1	2	Đào Bùi Kiên Trung	9/9/1989	Thanh Hóa	7.5	74.60	119.40	Trúng tuyển
45	142	Giảng viên	Toán tài chính	K.Toán			Nguyễn Thị Thu Trang	2/10/1986	Hưng Yên	7.5	73.50	117.75	Trúng tuyển
46	69	Chuyên viên	Viện CSC&OL	Viện CSC&OL	1	1	Chu Ngọc Mai	14/10/1989	Hà Nội	8	75.00	87.00	Trúng tuyển
47	131	Chuyên viên	Viện Dân số	Viện Dân số	1	1	Trần Khánh	26/10/1985	Hà Nội	7	80.50	91.00	Trúng tuyển
48	100	Chuyên viên	VP.CTTT	VP.CTTT	1	1	Chu Văn An	22/2/1983	Vĩnh Phúc	9	81.75	95.25	Trúng tuyển
49		Chuyên viên	P.HTQT	P.HTQT	1	1	Phan Thanh Thủy	11/5/1989	Hà Nội	Miễn (diện xét tuyển)	73.25		Trúng tuyển

Số TT	Mã hồ sơ	Đơn vị			Chỉ tiêu thông báo	Chỉ tiêu duyệt của HĐTD sau khi đánh giá chất lượng thi tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Điểm Môn HCNN	Điểm giảng/phỏng vấn CV bình quân (của các điểm cho hợp lệ theo Quy chế)	Tổng điểm xét kết quả thi tuyển	Kết luận của HĐTD
		Vị trí đăng ký	Bộ môn	Đơn vị									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
50	1	Chuyên viên	P.TCCB	P.TCCB	1	1	Nguyễn Hoàng	19/1/1989	Hung Yên	6	79.33	88.33	Trúng tuyển
51	104	Nhân viên	VP.Đoàn	VP.Đoàn	1	1	Nguyễn Quang Điều	26/10/1986	Hà Tây	8	75.33	87.33	Trúng tuyển

Ghi chú:

* Cột 12: Theo Điều 20 của QC Tuyển dụng, điểm cho *chênh lệch quá 15 điểm* so với điểm trung bình của HĐ thì điểm đó sẽ bị loại và tính lại điểm BQ của các điểm hợp lệ còn lại.

* Cột 13: Đối với GV = Điểm cột 12*1.5+Điểm cột 11*1.0; Đối với CV = Điểm cột 12*1.0+Điểm cột 11*1.5

Tổng số ứng viên trúng tuyển: **36 người** (đạt tỷ lệ **31,03%** so với tổng số ứng viên dự thi)

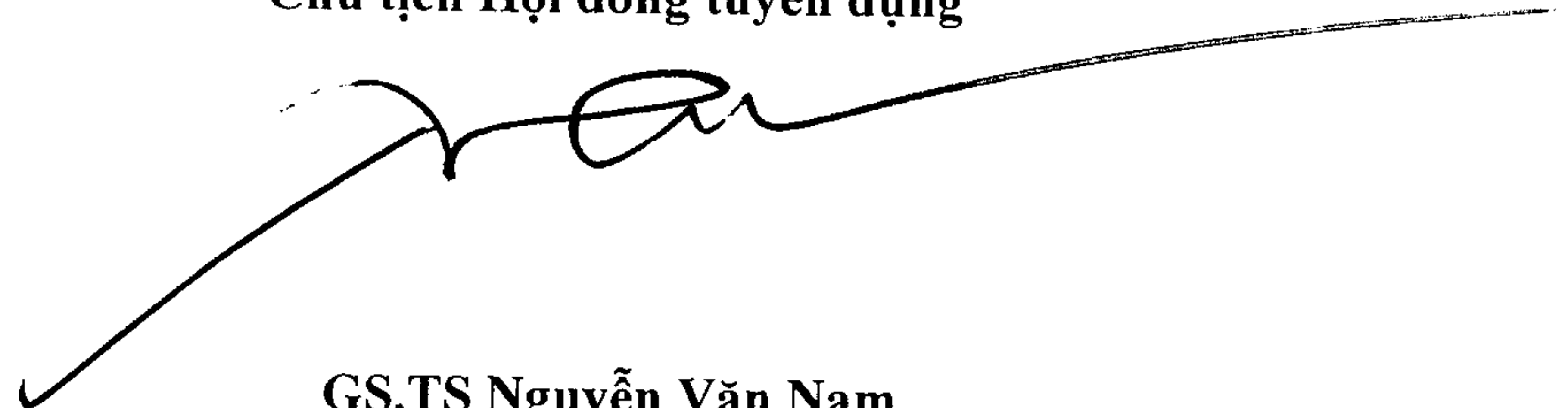
Trong đó: ứng viên là Nam: **22 người**; Nữ: **14 người**

* Từ ngày 10/8-20/8/2011: Các ứng viên liên hệ ThS. Phạm Phương Thúy để hoàn thiện hồ sơ viên chức.

Trường sẽ tổ chức Lễ công bố quyết định trúng tuyển và ký Hợp đồng lao động trong khoảng từ 22-25/8/2011.


HIỆU TRƯỞNG

Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng


GS.TS Nguyễn Văn Nam